

Số: 16/2020/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 23 tháng 06 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 94/2020/TLST-DS ngày 20/05/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà A, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Công ty Cổ phần T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số 03, đường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần T do ông Nguyễn Việt T, Chức vụ: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật phải hoàn trả cho anh Nguyễn Việt C số tiền 5.853.159.780 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ tám trăm năm mươi ba triệu một trăm năm chín nghìn bảy trăm tám mươi đồng), trong đó 5.104.357.106 đồng là số tiền gốc, 478.802.674 đồng là số tiền lãi), thời hạn trả vào ngày 15/7/2020.

2.2. Nếu Công ty Cổ phần T vi phạm cam kết trả nợ nêu trên thì anh Nguyễn Việt C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ vụ án.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về án phí:

- Công ty Cổ phần T phải chịu 56.926.580 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn trả cho anh Nguyễn Việt C số tiền tạm ứng án phí DSST là 56.926.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001278 ngày 20/5/2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP B;
- VKS TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Xuân Phách

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GHI LỜI KHAI

Vào hồi giờ.... phút... ngày 18 tháng 02 năm 2014
Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B
Tôi là: Triệu Thị Luyện – Thẩm phán
Lấy lời khai của: chị Lê Thị Liên – sinh năm 1974.
HKTT: Số nhà 56, ngõ 291, đường Lê Lợi, phường H, thành phố B, tỉnh
Bắc Giang.

NỘI DUNG

Ý kiến chị Liên: Ngày 06/9/2013, tôi có vay của chị Giáp Thị Thoa số tiền 1.233.000.000đ. Khi vay hai bên có viết giấy tờ biên nhận với nội dung lãi suất theo thỏa thuận (nhưng thực tế tôi và chị Thoa thỏa thuận mức lãi suất

3000đ/1 triệu/1 ngày) thời hạn vay là 7 ngày kể từ ngày 06/9/2013. Mục đích vay là để cho người khác vay lại.

Tiếp đó ngày 21/9/2013, tôi lại vay tiếp của chị Thoa số tiền 85000.000đ, khi vay hai bên có viết giấy tờ biên nhận, nhưng không thỏa thuận về thời hạn vay, có thỏa thuận miệng về lãi suất là 3000đ/1 triệu/1 ngày. Mục đích vay để cho người khác vay lại.

Khi vay hai khoản tiền trên tôi không cầm cố, hay thế chấp tài sản gì của cá nhân, gia đình tôi để đảm bảo cho khoản tiền vay này. Chồng tôi anh Vũ Văn Sơn cũng chưa khi nào ủy quyền cho tôi ký kết hay dùng bất cứ tài sản nào của gia đình để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay nợ trên.

Cả hai lần vay tiền trên, anh Sơn chồng tôi không biết vì khi đó tôi và anh Sơn đang sống ly thân. Tôi xác định số tiền tôi vay chị Thoa tổng cộng hai lần là 1.318.000.000đ là nợ riêng của cá nhân tôi không liên quan gì đến anh Sơn.

Số tiền 1.233.000.000đ tôi vay của chị Thoa ngày 06/9/2013 bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi vì số tiền này tôi vay làm nhiều lần. Mỗi lần vay tôi và chị Thoa đều viết giấy biên nhận nhưng đến ngày 06/9/2013 tôi và chị Thoa chốt lại số tiền chị Thoa cho tôi vay trong các lần vay và viết thành giấy vay tiền đề ngày 06/9/2013 nên các giấy vay tiền của các lần vay tôi và chị Thoa đã hủy hết không còn lưu giữ lại. Tôi không nhớ trong tổng số tiền hiện tôi còn nợ chị Thoa theo giấy vay tiền đề ngày 06/9/2013 bao gồm cụ thể số tiền gốc là bao nhiêu, tiền lãi là bao nhiêu. Tôi cũng không nhớ cụ thể thời gian của từng lần vay tiền vì sau khi cộng và chốt lại thành tổng số tiền vay 1.233.000.000đ thì các giấy tờ biên nhận của từng lần vay chị Thoa đã hủy hết không còn lưu giữ lại.

Số tiền 85.000.000đ tôi vay chị Thoa theo giấy vay tiền đề ngày 21/9/2013 trong đó bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi cộng lại cụ thể trong số 85.000.000đ tôi vay thì tiền gốc là 52.000.000đ và tiền lãi là 33.000.000đ. Số tiền lãi 33.000.000đ trong giấy biên nhận ngày 21/9/2013 là số tiền lãi của khoản vay 1.233.000.000đ. Tôi không có chứng cứ để chứng minh trong số tiền 85000.000đ trên thì có 52.000.000đ tiền gốc và 33.000.000đ tiền lãi của khoản vay 1.233.000.000đ.

Đối với số tiền vay 1.233.000.000đ tôi vay của chị Thoa theo giấy biên nhận đề ngày 06/9/2013 từ khi vay đến nay tôi chưa trả cho chị Thoa khoản tiền gốc nào, còn tiền lãi tôi đã trả cho chị Thoa đến hết ngày 21/9/2013 với số tiền lãi trả cho chị Thoa là 63.000.000đ. Khi tôi trả cho chị Thoa số tiền lãi 63.000.000đ của khoản vay 1.233.000.000 tôi chỉ đưa tay, hai bên không viết giấy tờ biên nhận và không có ai làm chứng.

Đối với số tiền vay 85.000.000đ theo giấy biên nhận đề ngày 21/9/2013 từ khi vay đến nay tôi chưa trả cho chị Thoa khoản tiền gốc, tiền lãi nào.

Nay chị Thoa yêu cầu tôi trả 1.318.000.000đ tiền gốc và tiền lãi của số tiền vay này theo quy định pháp luật tôi đồng ý nhưng hiện tại do điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân tôi cũng đang cho người khác vay tiền chưa đòi được nên tôi chưa thanh toán trả chị Thoa ngay được. Tôi không đồng ý với việc chị Thoa ủy quyền cho ông Thuận đến cơ quan đòi nợ tôi làm ảnh hưởng đến công việc của tôi vì chị Thoa đã khởi kiện ra tòa và Tòa án đã thụ lý.

Ngoài ra chị Liên không trình bày gì thêm. Biên bản kết thúc thông qua chị Liên đọc lại, ký xác nhận.

NGƯỜI KHAI

NGƯỜI LẤY LỜI KHAI